Tương Ưng Thần Mây (Valāhaka Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

32. TƯƠNG ƯNG THẦN MÂY (VALÃHAKASAMYUTTA)

I. KINH CHỮNG LOẠI (Suddhikasuttă)^ (5. III. 254) 550. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các ông về chư thiên thuộc loại thần mây. Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo, thế nào là chư thiên thuộc loại thần mây? Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại mây lạnh. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại mây nóng. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại mây sấm. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo? thuộc loại mây gió. Có chư thiên, này các Tỷ-kheo, thuộc loại mây mưa. Như vậy9 này các Tỷ-kheo, họ được gọi là chư thiên thuộc loại thần mây.

II. KINH THIỆN HẠNH (Sucarítasutta) (5. III. 254) 551. Nhân duyên ở Sãvatthi. 5 r r f

Ngôi xuông một ben9 Ty-kheo ay bạch The Ton: —Do nhân gì, do duyên gi, bạch Thê Tôn, ở dây, có loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây? Ở dây, này các Tỷ-kheo, có loại [chúng sanh] làm thiện hạnh về than, làm thiện hạnh về lời nói, làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên thuộc loại thần mây được thọ mạng lâu dài, nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc." Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng5 sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây!" Sau khi thân hoại mạng chung, loại [chúng sanh] ấy được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây. Do nhân này5 do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, có loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thân mây.

1 Bản tiếng Anh của PTS: Exposition, nghĩa là Diễn giải. Bản Hán: Phẩm loại (AU5. 0006.32.1. 0381a05).

704 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UÂN

III-XII. NHÓM 10 KINH BỐ THÍ HÔ TRỢ THÀNH THẦN MÂY LẠNH, v.v... (Sĩtavalãhakadãnũpakãrasuttadasakaý 1 (S. III. 255) 552-561. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gì9 do duyên gì, bạch Thế Tôn, ở đây, có loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây lạnh? Ở dây, này Tỷ-kheo, có loại [chúng sanh] làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói5 làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên thuộc loại thần mây lạnh được thọ mạng lâu dài5 nhan sắc thù thắng, hưởng thọ nhiều lạc." Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng? sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thân mây]ạnh!" Họ bố thí đồ ăn... Họ bố thí đèn5 dầu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây lạnh. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo5 ở đây, một loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây lạnh. XIII-LII. NHÓM 40 KINH BỐ THÍ HỖ TRỢ THÀNH THẦN MÂY NÓNG, V.V... (Unhavalãhakadãnũpakãrasuttacãlĩsakă) (S III. 255) 562-601. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gì? do

duyên gi, bạch Thế Tôn? ở đây5 có loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây nóng... chư thiên thuộc loại mây sấm... chư thiên thuộc loại mây gió... chư thiên thuộc loại mây mưa? Ở dây, này Tỷ-kheo? có loại [chúng sanh] làm thiện hạnh về thân, làm thiện hạnh về lời nói. làm thiện hạnh về ý. Họ được nghe như sau: "Chu thiên thuộc loại thân mây mưa được thọ mạng lâu dài, nhan săc thù thăng, hưởng thọ nhiều lạc?5 Họ suy nghĩ như sau: "Oi, mong rằng5 sau khi thân hoại mạng chung, chúng ta được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây mua!" Họ bô thí đô ăn... Họ bô thí đèn5 dâu. Sau khi thân hoại mạng chung, họ được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây mưa. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo, ở đây, một loại [chúng sanh], sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư thiên thuộc loại thần mây mưa.

2 Têĩ^nhóm kinh này và nhóm kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Supporters by Offerings, nghĩa là Hỗ trợ bằng bố thỉ.

32. TƯƠNG ƯNG THẦN MÂY 705

LIII. KINH THẦN MÂY LẠNH (Sĩtavalãhakasuttdỷ (S III. 256) 602. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - Do nhân gi, do duyên gì? bạch Thế Tôn? có khi trời lạnh? -Này Tỷ-kheo, có chư thiên được gọi là thần mây lạnh. Khi chư thiên ấy suy nghĩ: "Chiing ta hãy sống hoan hỷ với tự thân." Tùy theo tâm nguyện đó của họ mà trời lạnh. Do nhân này? do duyên này, này Tỷ-kheo? có khi trời lạnh. LIV. KINH THẦN MÂY NÓNG (Unhavalãhakasutta)34 (S. III. 256) 603. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Do nhân gì, do duyên gì5 bạch Thế Tôn, có khi trời nóng? Này Tỷ-kheo5 có chư thiên được gọi là thần mây nóng. Khi chư thiên ấy suy nghĩ: "Chiing ta hãy sống hoan hỷ với tự thân.59 Tùy theo tâm nguyện đó của họ mà trời nóng. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo? có khi trời nóng. LV. KINH THẦN MÂY SẤM (Abbhavalãhakasutta)5 (5. III. 256) 604. Nhân duyên ở Sãvatthi. - f - Ngôi xuông một ben, Ty-kheo ay bach The Ton: Do nhân gi, do duyên gì9 bạch Thế T6n, có khi trời sấm? Này Tỷ-kheo, có chư thiên được gọi là thần mây sấm. Khi chư thiên ấy suy nghĩ: "Chúng ta hãy sống hoan hỷ với tự thân." Tùy theo tâm nguyện đó của họ mà trời sấm. Do nhân này? do duyên này, này Tỷ-kheo, có khi trời sấm.

LVI. KINH THÀN MÂY MƯA GIÓ (Vãtavalãhakasutta)6 (5. III. 256) 605. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngoi xuong một ben, Ty-kheo ay bạch The Ton: -Do nhân gi, do duyên gì, bạch Thế Tôn? có khi trời gió? Này Tỷ-kheo? có chư thiên được gọi là thần mây gió. Khi chư thiên ấy suy nghi: "Chúng ta hãy sống hoan hỷ với tự thân?9 Tùy theo tâm nguyện đó của họ mà trời gió. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo9 có khi trời gió.

3 Bản tiếng Anh của PTS: Cool, nghĩa là Lạnh.

4 Bản tiếng Anh của PTS: Hot, nghĩa là Nóng.

5 Bản tiếng Anh của PTS: Thurder-cỉoud, nghĩa là sấm.

6 Bản tiếng Anh của PTS: Winds, nghĩa là Gió.

706 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ III. THIÊN UẨN

LVII. KINH THẦN MÂY MƯA (Vassavaỉãhakasutta)1 (5. III. 256) 606. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ngôi xuông một bên9 Tỷ-kheo ây bạch The Tôn: Do nhân gì, do duyên gì, bạch Thế Tôn5 có khi trời mưa? _ Này Tỷ-kheo, có chư thiên được gọi là thần mây mưa. Khi chư thiên ấy suy nghĩ: "Chúng ta hãy sống hoan hỷ với tự thân?5 Tùy theo tâm nguyện đó của họ mà trời mưa. Do nhân này, do duyên này, này Tỷ-kheo? có khi trời mưa.

7 Bản tiếng Anh của PTS: Rain, nghĩa là Mưa.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.